

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành nghề đào tạo: Công nghệ kỹ thuật ô tô

Mã nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: 2.5 năm

Khoá học: 2020 – 2023 **Lớp:** BTN20OT1,2

I. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Công nghệ ô tô, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
- Giải thích được kết cấu của các chi tiết, bộ phận trong ô tô, các mạch điện và mạch tín hiệu điều khiển;
- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được nguyên lý hoạt động của các hệ thống điều khiển bằng điện, điện tử, khí nén và thủy lực của các loại ô tô;
- Trình bày được các bước công việc khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp;
- Trình bày được phương pháp quản lý, kinh doanh dịch vụ ô tô; nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành, nghề Công nghệ ô tô;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Đọc được các chi tiết trong bản vẽ kỹ thuật.
- Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.
- Sử dụng được các trang thiết bị, dụng cụ tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng phổ biến trong nghề.
- Tháo, kiểm tra, lắp, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa được các cụm cơ cấu hệ thống của ô tô và máy động lực thông dụng.
- Vận hành được ô tô để phục vụ cho công việc sửa chữa và bảo dưỡng.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Đưa ra được giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.
- Xem xét được các dữ liệu, dự kiến được kế hoạch thực hiện.
- Xây dựng được các giả thiết để đơn giản hóa các vấn đề phức tạp.
- Giải thích được mức độ quan trọng của vấn đề.
- Đánh giá và đưa ra được các đề xuất tóm lược.

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ ô tô, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người lao động kỹ thuật có trình độ Cao đẳng nghề sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp và các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, được phân công làm việc ở các vị trí:

- Quản lý, thợ sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô;
- Quản lý, công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô.

II. Thời gian đào tạo

2.1. Thời gian khoá học: (2,5) năm (từ **9/2020** đến hết tháng **2/2023**)

2.2. Thời gian học tập: (120) tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun: (12,5) tuần

2.3. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè, học tập ngoại khóa và dự phòng: (15) tuần.

III. PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

MÃ MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY				
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
MHTC20010051	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30				
MHTC20010041	Pháp luật	1	15	9	5	1		15			
MHTC20040041	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	30				
MHTC20040031	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3		45			
MHTC13020031	Tin học	2	45	15	29	1	45				
MHTC21013601	Tiếng anh	4	90	30	56	4	30				
MHTC16010161	Điện kỹ thuật	2	30	28		2		30			
MHTC17013031	Cơ kỹ thuật	2	30	28		2		30			
MHTC17013021	Vật liệu - Công nghệ cơ khí	2	30	28		2		30			
MHTC20021241	Vẽ kỹ thuật	2	30	28		2		30			
MHTC17013011	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	28		2		30			
MHTC20022421	An toàn và MTCN	2	30	28		2		30			
MĐTC17029011	Thực tập hàn, nguội	2	60	10	46	4		60			
MĐTC18010151	Kỹ thuật chung về ô tô – CN sửa chữa	3	60	30	26	4		60			
MĐTC18010351	BD-SC cơ cấu TK - TT và bộ phận cố định	3	90	15	70	5			90		
MĐTC18010171	BD-SC Hệ thống phân phối khí	2	60	10	47	3			60		
MĐTC18010181	BD-SC Hệ thống bôi trơn - làm	2	60	10	47	3			60		

MÃ MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY				
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
	mát										
MĐTC18010191	BD-SC Hệ thống nhiên liệu xăng	2	60	10	47	3			60		
MĐTC18010201	BD-SC Hệ thống NL động cơ diesel	2	60	10	47	3			60		
MĐTC18020361	BD-SC trang bị điện ô tô	4	105	15	84	6				105	
MĐTC18010371	BD-SC Hệ thống truyền lực	3	90	15	70	5				90	
MĐTC18010231	BD-SC Hệ thống lái - di động	3	75	15	56	4				75	
MĐTC18010241	BD-SC Hệ thống phanh	2	60	10	47	3				60	
MĐCC18010251	Thực tập tại cơ sở sản xuất	4	200		200						200
MĐTC18020260	TH mạch điện cơ bản	2	60	10	47	3			60		
MĐTC18020280	SC - BD mô tô - xe máy	3	75	15	56	4					75

IV. XÉT TỐT NGHIỆP

Thời gian dự kiến xét tốt nghiệp: Tháng 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

